BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22** /2021/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021*

THÔNG TƯ

Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (sau đây gọi chung là học sinh), bao gồm: đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh; sử dụng kết quả đánh giá; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Thông tư này áp dụng đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục khác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (sau đây gọi là Chương trình giáo dục phổ thông), cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh* là hoạt động thu thập, phân tích, xử lí thông tin thông qua quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình rèn luyện và học tập của học sinh trong các môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục của địa phương (sau đây gọi chung là môn học) trong Chương trình giáo dục phổ thông; tư vấn, hướng dẫn, động viên học sinh; xác nhận kết quả đạt được của học sinh; cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên và học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học và giáo dục (sau đây gọi chung là dạy học).

2. *Đánh giá thường xuyên* là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh diễn ra trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp

thông tin phản hồi cho giáo viên và học sinh để kịp thời điều chỉnh trong quá trình dạy học; hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh; xác nhận kết quả đạt được của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện và học tập.

3. *Đánh giá định kì* là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập sau một giai đoạn trong năm học nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh để điều chỉnh hoạt động dạy học; xác nhận kết quả đạt được của học sinh.

Điều 3. Mục đích đánh giá

Đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

Điều 4. Yêu cầu đánh giá

1. Đánh giá căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Đánh giá bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.

3. Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kĩ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

4. Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

Điều 5. Hình thức đánh giá

1. Đánh giá bằng nhận xét

a) Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

b) Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

c) Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh.

d) Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức

kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

2. Đánh giá bằng điểm số

a) Giáo viên dùng điểm số để đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

b) Đánh giá bằng điểm số được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

3. Hình thức đánh giá đối với các môn học

a) Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

b) Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông, trừ các môn học quy định tại điểm a khoản này; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

Điều 6. Đánh giá thường xuyên

1. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

2. Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này, như sau:

a) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

b) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là $ĐĐG_{tx}$) trong mỗi học kì như sau:

- Môn học có 35 tiết/năm học: 02 $ĐĐG_{tx}$.

- Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 $ĐĐG_{tx}$.

- Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 $ĐĐG_{tx}$.

3. Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học ở cấp trung học phổ thông, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 (một) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 (một) lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử

dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

Điều 7. Đánh giá định kì

1. Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

2. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

3. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 (một) điểm đánh giá giữa kì (sau đây viết tắt là $ĐĐG_{gk}$) và 01 (một) điểm đánh giá cuối kì (sau đây viết tắt là $ĐĐG_{ck}$).

4. Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì.

5. Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định tại khoản 4 Điều này thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

Điều 8. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Căn cứ và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Giáo viên môn học căn cứ quy định tại điểm a khoản này nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.

c) Giáo viên chủ nhiệm căn cứ quy định tại điểm a khoản này theo dõi quá trình rèn luyện và học tập của học sinh; tham khảo nhận xét, đánh giá của giáo viên

môn học, thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giáo dục học sinh; hướng dẫn học sinh tự nhận xét; trên cơ sở đó nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo các mức quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học

Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì

- Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.

- Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.

- Mức Đạt: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Kết quả rèn luyện của học sinh cả năm học

- Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.

- Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.

- Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.

- Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

Điều 9. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

1. Kết quả học tập của học sinh theo môn học

a) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét

- Trong một học kì, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư này và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

- Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

b) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số

- Điểm trung bình môn học kì (sau đây viết tắt là $ĐTB_{mhk}$) đối với mỗi môn học được tính như sau:

$$ĐTB_{mhk} = \frac{TĐĐG_{tx} + 2 \times ĐĐG_{gk} + 3 \times ĐĐG_{ck}}{Số\ ĐĐG_{tx} + 5}$$

$TĐĐG_{tx}$: Tổng điểm đánh giá thường xuyên.

- Điểm trung bình môn cả năm (viết tắt là $ĐTB_{mcn}$) được tính như sau:

$$ĐTB_{mcn} = \frac{ĐTB_{mhkI} + 2 \times ĐTB_{mhkII}}{3}$$

$ĐTB_{mhkI}$: Điểm trung bình môn học kì I.

$ĐTB_{mhkII}$: Điểm trung bình môn học kì II.

2. Kết quả học tập trong từng học kì, cả năm học

Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, $ĐTB_{mhk}$ được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của học sinh trong từng học kì, $ĐTB_{mcn}$ được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của học sinh trong cả năm học. Kết quả học tập của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Mức Tốt:

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ từ 6,5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ đạt từ 8,0 điểm trở lên.

b) Mức Khá:

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ từ 5,0 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ đạt từ 6,5 điểm trở lên.

c) Mức Đạt:

- Có nhiều nhất 01 (một) môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Chưa đạt.

- Có ít nhất 06 (sáu) môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ từ 5,0 điểm trở lên; không có môn học nào có $ĐTB_{mhk}$, $ĐTB_{mcn}$ dưới 3,5 điểm.

d) Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

3. Điều chỉnh mức đánh giá kết quả học tập

Nếu mức đánh giá kết quả học tập của học kì, cả năm học bị thấp xuống từ 02 (hai) mức trở lên so với mức đánh giá quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này chỉ do kết quả đánh giá của duy nhất 01 (một) môn học thì mức đánh giá kết quả học tập của học kì đó, cả năm học đó được điều chỉnh lên mức liền kề.

Điều 10. Đánh giá học sinh được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Học sinh gặp khó khăn trong học tập do mắc bệnh mãn tính, bị khuyết tật, bị tai nạn hoặc bị bệnh phải điều trị được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Hồ sơ xin miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm có: Đơn xin miễn học của học sinh và bệnh án hoặc giấy chứng nhận thương tật do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp.

3. Việc cho phép miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với các trường hợp do bị ốm đau hoặc tai nạn chỉ áp dụng trong năm học; các trường hợp bị bệnh mãn tính, khuyết tật hoặc thương tật lâu dài được áp dụng cho cả năm học hoặc cả cấp học. Hiệu trưởng nhà trường cho phép học sinh được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh theo từng học kì hoặc từng năm học.

4. Đối với học sinh được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định tại Điều này được kiểm tra, đánh giá thay thế bằng nội dung lý thuyết để có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định.

Điều 11. Đánh giá học sinh khuyết tật

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

2. Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả rèn luyện và học tập môn học mà học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng được theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông thì được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả rèn luyện và học tập. Những môn học mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông thì được đánh giá kết quả thực hiện rèn luyện và học tập theo Kế hoạch giáo dục cá nhân; không kiểm tra, đánh giá những nội dung môn học hoặc môn học được miễn.

3. Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục chuyên biệt, kết quả rèn luyện và học tập môn học mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục chuyên biệt được đánh giá theo quy định dành cho giáo dục chuyên biệt. Những môn học mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng được yêu cầu giáo dục chuyên biệt thì đánh giá kết quả thực hiện rèn luyện và học tập theo Kế hoạch giáo dục cá nhân.

Chương III

SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Được lên lớp, đánh giá lại trong kì nghỉ hè, không được lên lớp

1. Học sinh có đủ các điều kiện dưới đây thì được lên lớp hoặc được công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở, chương trình trung học phổ thông:

a) Kết quả rèn luyện cả năm học (bao gồm kết quả đánh giá lại sau khi rèn luyện trong kì nghỉ hè theo quy định tại Điều 13 Thông tư này) được đánh giá mức Đạt trở lên.

b) Kết quả học tập cả năm học (bao gồm kết quả đánh giá lại các môn học theo quy định tại Điều 14 Thông tư này) được đánh giá mức Đạt trở lên.

c) Nghỉ học không quá 45 buổi trong một năm học (tính theo kế hoạch giáo dục 01 buổi/ngày được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm nghỉ học có phép và không phép, nghỉ học liên tục hoặc không liên tục).

2. Trường hợp học sinh phải rèn luyện trong kì nghỉ hè thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư này; học sinh phải kiểm tra, đánh giá lại môn học trong kì nghỉ hè thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

3. Học sinh không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này thì không được lên lớp hoặc không được công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở, chương trình trung học phổ thông.

4. Đối với học sinh khuyết tật: Hiệu trưởng căn cứ kết quả đánh giá học sinh khuyết tật theo quy định tại Điều 11 Thông tư này để xét lên lớp hoặc công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở, chương trình trung học phổ thông đối với học sinh khuyết tật.

Điều 13. Rèn luyện trong kì nghỉ hè

1. Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì phải rèn luyện trong kì nghỉ hè.

2. Hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè do Hiệu trưởng quy định.

3. Căn cứ vào hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè, giáo viên chủ nhiệm giao nhiệm vụ rèn luyện trong kì nghỉ hè cho học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh. Cuối kì nghỉ hè, nếu nhiệm vụ rèn luyện được giáo viên chủ nhiệm đánh giá đã hoàn thành (có báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ rèn luyện có chữ kí xác nhận của cha mẹ học sinh) thì giáo viên chủ nhiệm đề nghị Hiệu trưởng cho đánh giá lại kết quả rèn luyện cả năm học của học sinh. Kết quả đánh giá lại được sử dụng thay thế cho kết quả rèn luyện cả năm học để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Điều 14. Kiểm tra, đánh giá lại các môn học trong kì nghỉ hè

Đối với những học sinh chưa đủ điều kiện được lên lớp nhưng có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá từ mức Đạt trở lên, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì được đánh giá lại kết quả học tập các môn học được đánh giá mức Chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có

$ĐTB_{mcn}$ dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số). Kết quả đánh giá lại của môn học nào được sử dụng thay thế cho kết quả học tập cả năm học của môn học đó để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Điều 15. Khen thưởng

1. Hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh

a) Khen thưởng cuối năm học

- Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Xuất sắc" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có $ĐTB_{mcn}$ đạt từ 9,0 điểm trở lên.

- Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt.

b) Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học.

2. Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đánh giá học sinh thuộc phạm vi quản lí.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này. Trường hợp sử dụng dạng hồ sơ điện tử, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng thực hiện của giáo viên và bảo đảm tính hợp pháp của hồ sơ điện tử.

3. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư này tại địa phương.

4. Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện đánh giá học sinh về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở trên địa bàn.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh. Trường hợp sử dụng dạng hồ sơ điện tử, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư này trên địa bàn.

4. Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện đánh giá học sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Quản lý, hướng dẫn giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện và phổ biến đến cha mẹ học sinh quy định của Thông tư này.

2. Tổ chức thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định của Thông tư này tại cơ sở giáo dục; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì của giáo viên; hàng tháng ghi nhận xét và ký xác nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).

3. Kiểm tra, đánh giá việc ghi kết quả vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh của giáo viên môn học, giáo viên chủ nhiệm; phê duyệt việc sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá của giáo viên môn học khi đã có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các môn học theo quy định tại Điều 14 Thông tư này; phê duyệt và công bố danh sách học sinh được lên lớp sau khi có kết quả kiểm tra, đánh giá lại các môn học, kết quả rèn luyện trong kì nghỉ hè.

5. Xét duyệt danh sách học sinh: được lên lớp, đánh giá lại các môn học, rèn luyện trong kì nghỉ hè, không được lên lớp, được khen thưởng. Phê duyệt kết quả đánh giá học sinh trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) và Học bạ học sinh sau khi tất cả giáo viên môn học và giáo viên chủ nhiệm đã ghi đầy đủ nội dung.

6. Giải trình, giải quyết thắc mắc, kiến nghị về đánh giá học sinh trong phạm vi và quyền hạn của Hiệu trưởng. Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm; quyết định khen thưởng theo thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Thông tư này.

Điều 19. Trách nhiệm của giáo viên môn học

1. Thực hiện đánh giá thường xuyên; tham gia đánh giá định kì theo phân công của Hiệu trưởng; trực tiếp ghi hoặc nhập điểm, mức đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên).

2. Tính điểm trung bình môn học (đối với các môn học kết hợp đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số); tổng hợp mức đánh giá (đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét) theo học kì, cả năm học; trực tiếp ghi hoặc nhập điểm, mức đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh.

3. Cung cấp thông tin nhận xét về kết quả rèn luyện của học sinh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư này cho giáo viên chủ nhiệm.

Điều 20. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm

1. Giúp Hiệu trưởng quản lí việc đánh giá học sinh của lớp học theo quy định của Thông tư này.

2. Xác nhận việc sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá của giáo viên môn học; tổng hợp kết quả rèn luyện và học tập của học sinh từng học kì, cả năm học trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Học bạ học sinh.

3. Đánh giá kết quả rèn luyện từng học kì và cả năm học của học sinh; lập danh sách học sinh được lên lớp, đánh giá lại các môn học, rèn luyện trong kì nghỉ hè, không được lên lớp, được khen thưởng.

4. Ghi hoặc nhập kết quả đánh giá của mỗi học sinh vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Học bạ học sinh:

a) Nội dung nhận xét về kết quả rèn luyện và học tập của học sinh; mức đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

b) Kết quả được lên lớp hoặc không được lên lớp; được công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở, chương trình trung học phổ thông hoặc không được công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở, chương trình trung học phổ thông; khen thưởng.

5. Hướng dẫn học sinh tự nhận xét trong quá trình rèn luyện và học tập. Phối hợp với giáo viên môn học, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để giáo dục học sinh và tiếp nhận thông tin phản hồi về quá trình rèn luyện và học tập của học sinh.

6. Thông báo riêng cho cha mẹ học sinh về quá trình, kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2021 và thực hiện theo lộ trình sau:

- Từ năm học 2021-2022 đối với lớp 6.
- Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 7 và lớp 10.
- Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 8 và lớp 11.
- Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 9 và lớp 12.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo lộ trình quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 22. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Độ

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VH-GD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 22 (để thực hiện);
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTrH.

TRƯỜNG THCS:.....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

HỌC BẠ

TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 22 /2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2021)

Họ và tên học sinh

.....

Số sổ đăng bộ PCGD: ...../**THCS**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỌC BẠ

1. Quy định chung

- Học bạ học sinh được nhà trường quản lý và bảo quản trong trường; đầu năm học, cuối học kỳ, cuối năm học, được bàn giao cho giáo viên chủ nhiệm lớp để thực hiện việc ghi vào Học bạ và thu lại sau khi đã hoàn thành.

- Nội dung trang 1 phải được ghi đầy đủ khi xác lập Học bạ; Hiệu trưởng ký, đóng dấu xác nhận quá trình học tập từng năm học từ lớp 6 đến lớp 9.

2. Giáo viên môn học

- Ghi điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá kết quả học tập theo môn học từng học kì, cả năm học; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu (nếu có) của học sinh.

- Khi sửa chữa (nếu có), dùng bút mực đỏ gạch ngang nội dung cũ, ghi nội dung mới vào phía trên bên phải vị trí ghi nội dung cũ, ký xác nhận về việc sửa chữa bên cạnh nội dung đã sửa.

3. Giáo viên chủ nhiệm

- Tiếp nhận và bàn giao lại Học bạ học sinh với văn phòng nhà trường.

- Đôn đốc việc ghi vào Học bạ điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá kết quả học tập của học sinh của giáo viên môn học.

- Ghi đầy đủ các nội dung trên trang 1, nội dung ở phần đầu các trang tiếp theo, nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo từng năm học.

- Ghi kết quả tổng hợp đánh giá; mức đánh giá lại môn học hoặc rèn luyện thêm trong kì nghỉ hè (nếu có); đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh phải rèn luyện thêm trong kì nghỉ hè (nếu có).

- Ghi rõ được lên lớp hoặc không được lên lớp; hoàn thành hoặc chưa hoàn thành chương trình trung học cơ sở; chứng chỉ (nếu có), kết quả tham gia các cuộc thi (nếu có), khen thưởng (nếu có).

- Ghi nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu và những biểu hiện nổi bật của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; những vấn đề cần quan tâm giúp đỡ thêm trong quá trình rèn luyện và học tập.

4. Hiệu trưởng

- Phê duyệt Học bạ của học sinh khi kết thúc năm học.

- Kiểm tra việc quản lý, bảo quản, ghi Học bạ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Ảnh 3x4cm)

HỌC BẠ

TRUNG HỌC CƠ SỞ

Họ và tên: ..... Giới tính .....

Ngày sinh: ..... tháng ..... năm .....

Nơi sinh: .....

Dân tộc: .....

Đối tượng: (Con liệt sĩ, con thương binh, ...).....

Chỗ ở hiện tại: .....

Họ và tên cha: ..... Nghề nghiệp: .....

Họ và tên mẹ: ..... Nghề nghiệp: .....

Họ và tên người giám hộ: ..... Nghề nghiệp: .....

.....ngày ..... tháng ..... năm .....20.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Năm học	Lớp	Tên trường, tỉnh/thành phố
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		

(Dưới đây là trang mẫu đối với một lớp)

Họ và tên: ..... ***Lớp:*** .....***Năm học 202*** ..... ***- 202*** .....

Môn học/Hoạt động giáo dục	**Điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá**			**Điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá sau đánh giá lại, rèn luyện thêm trong kì nghỉ hè (nếu có)**	**Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu (nếu có) và chữ kí của giáo viên môn học**
	Học kì I	Học kì II	Cả năm		
Ngữ văn					
Toán					
Ngoại ngữ 1					
Giáo dục công dân					
Lịch sử và Địa lí					
Khoa học tự nhiên					
Công nghệ					
Tin học					
Giáo dục thể chất					
Nghệ thuật					
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp					
Nội dung giáo dục của địa phương					
Tiếng dân tộc thiểu số					
Ngoại ngữ 2					

Trong trang này có sửa chữa ở .....chỗ, thuộc môn học, hoạt động giáo dục:.....

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Hiệu trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu)

Họ và tên:..... *Lớp:* .....*Năm học 202*.....*- 202*.....

Học kì	Mức đánh giá		Tổng số buổi nghỉ học cả năm học	Mức đánh giá sau đánh giá lại môn học hoặc rèn luyện trong kì nghỉ hè (nếu có)		- Được lên lớp: .... - Không được lên lớp ....
	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	
Học kì I						
Học kì II						
Cả năm						

Nếu là lớp cuối cấp thì ghi Hoàn thành hay không hoàn thành chương trình trung học cơ sở:

.....

- Chứng chỉ (nếu có): .....Loại. .....
- Kết quả tham gia các cuộc thi (nếu có):

.....

- Khen thưởng (nếu có):

.....

.....

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TRONG KÌ NGHỈ HÈ

(Nếu có)

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(Ghi nhận xét về sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu và những biểu hiện nổi bật của học sinh về kết quả rèn luyện và học tập; những vấn đề cần quan tâm giúp đỡ thêm trong rèn luyện và học tập)

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....*,ngày* .....*tháng*.....*năm* .....*202*.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG THCS:.....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

(Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021)

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Họ tên giáo viên: .....

Môn: .....**Lớp:** .....

NĂM HỌC 202 .....**- 202**.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

1. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh là hồ sơ quản lý hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên, được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh do giáo viên môn học quản lý và sử dụng.

3. Giáo viên trực tiếp ghi vào sổ đầy đủ các thông tin cần thiết theo quy định, khớp với các thông tin trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) của môn học/lớp học do giáo viên chịu trách nhiệm theo phân công của nhà trường. Riêng cột *Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu* của học sinh, giáo viên có thể lựa chọn để ghi sao cho có đủ thông tin cần thiết để cung cấp cho giáo viên chủ nhiệm theo quy định.

4. Không ghi bằng mực đỏ (trừ trường hợp sửa chữa), các loại mực có thể tẩy xóa được. Việc ghi Sổ theo dõi và đánh giá học sinh phải đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và bảo quản, giữ gìn sổ cẩn thận, sạch sẽ.

5. Khi sửa chữa dùng bút đỏ gạch ngang nội dung cũ, ghi nội dung mới vào phía trên bên phải vị trí ghi nội dung cũ, ký xác nhận về sự sửa chữa bên cạnh nội dung đã sửa.

HỌC KÌ II

Môn…(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

Số TT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)						Mức đánh giá lại Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)		Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu
		Thường xuyên		Giữa kì	Cuối kì	Học kì	Cả năm	Học kì	Cả năm	

HỌC KÌ I

Môn… **Lớp** …(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

TT	Họ và tên	$ĐĐG_{tx}$				$ĐĐG_{gk}$	$ĐĐG_{ck}$	$ĐTB_{mhkI}$	Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu

HỌC KÌ II

Môn...(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

Số TT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)						Mức đánh giá lại Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)		Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu
		Thường xuyên		Giữa kì	Cuối kì	Học kì	Cả năm	Học kì	Cả năm	

Tổng hợp: Đạt: ……….. Chưa đạt: ……….

HỌC KÌ II

Môn…(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

TT	Họ và tên	ĐĐG$_{tx}$				ĐĐG$_{gk}$	ĐĐG$_{ck}$	ĐTB$_{mhkII}$	ĐTB$_{mcn}$	Đánh giá lại		Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu
										ĐTB$_{mhkII}$	ĐTB$_{mcn}$	

TRƯỜNG THCS:.....

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

(Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 22 /2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2021)

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

LỚP .....

NĂM HỌC 202 .....**- 202**.....

TRƯỜNG THCS:.....
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố:.....
Tỉnh/Thành phố:.....

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

.....

Xã *(phường, thị trấn):* .....***Huyện*** *(quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):* .....

Tỉnh (Thành phố): .....

LỚP :.....**NĂM HỌC: 202** .....**-202**.....

Giáo viên chủ nhiệm	**Hiệu trưởng**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)*

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

1. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) do nhà trường quản lý và sử dụng.

3. Giáo viên môn học trực tiếp ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) đầy đủ các thông tin cần thiết của môn học do giáo viên phụ trách, khớp với các thông tin trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), kí tên và ghi rõ họ tên vào cuối danh sách học sinh đối với từng môn học. Trường hợp có nhiều giáo viên cùng tham gia dạy học thì các giáo viên môn học cùng kí tên và ghi rõ họ tên vào cuối danh sách học sinh đối với từng môn học.

Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) những thông tin thuộc nhiệm vụ quy định cho giáo viên chủ nhiệm lớp.

4. Không ghi bằng mực đỏ (trừ trường hợp sửa chữa), các loại mực có thể tẩy xóa được; việc ghi Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) phải cập nhật đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn và bảo quản, giữ gìn cẩn thận, sạch sẽ.

5. Khi sửa chữa dùng bút đỏ gạch ngang nội dung cũ, ghi nội dung mới vào phía trên bên phải vị trí ghi nội dung cũ, ký xác nhận về sự sửa chữa ở ngay cạnh hoặc ở cột Ghi chú.

6. Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học chỉ cung cấp các thông tin về kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) cho riêng từng học sinh hoặc cha mẹ học sinh.

SƠ YẾU LÝ LỊCH HỌC SINH

STT (1)	Họ và tên học sinh (2)	Ngày, tháng, năm sinh (3)	Nơi sinh (4)	Dân tộc (5)	Nam/ Nữ (6)	Dân tộc (7)	Đối tượng ưu tiên (8)	Địa chỉ gia đình (9)

STT	**Họ và tên cha, nghề nghiệp, điện thoại, email** *(hoặc người giám hộ)* (10)	**Họ và tên mẹ, nghề nghiệp, điện thoại, email** *(hoặc người giám hộ)* (11)	**Những thay đổi cần chú ý trong năm học** *(gia đình,sức khỏe, nơi ở...)* (12)

HỌC KÌ I

Môn..................(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

Số TT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)					Ghi chú
		Thường xuyên		Giữa kì	Cuối kì	Học kì	

Giáo viên môn học

(Kí và ghi rõ họ, tên)

HỌC KÌ I

Môn..............(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

TT	Họ và tên	$ĐĐG_{tx}$				$ĐĐG_{gk}$	$ĐĐG_{ck}$	$ĐTB_{mhkI}$	Ghi chú

Giáo viên môn học

(Kí và ghi rõ họ, tên)

TỔNG HỢP HỌC KÌ I

STT	Họ và tên	Môn học đánh giá bằng nhận xét				Môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số										Kết quả học tập
		Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Nội dung giáo dục của địa phương	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ 1	Giáo dục công dân	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Tin học	Tiếng dân tộc	Ngoại ngữ 2	

Giáo viên chủ nhiệm

(Kí và ghi rõ họ, tên)

HỌC KÌ II

Môn………………..(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

Số TT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)						Mức đánh giá lại Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)		Ghi chú
		Thường xuyên		Giữa kì	Cuối kì	Học kì	Cả năm	Học kì	Cả năm	

Giáo viên môn học

(Kí và ghi rõ họ, tên)

HỌC KÌ II

Môn.....(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

TT	Họ và tên	$ĐĐG_{tx}$				$ĐĐG_{gk}$	$ĐĐG_{ck}$	$ĐTB_{mhkII}$	$ĐTB_{mcn}$	Đánh giá lại		Ghi chú
										$ĐTB_{mhkII}$	$ĐTB_{mcn}$	

TỔNG HỢP HỌC KÌ II

STT	Họ và tên	Môn học đánh giá bằng nhận xét				Môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số										Kết quả học tập
		Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Nội dung giáo dục của địa phương	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ 1	Giáo dục công dân	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Tin học	Tiếng dân tộc	Ngoại ngữ 2	

TỔNG HỢP CẢ NĂM HỌC

STT	Họ và tên	Mức đánh giá		Mức đánh giá sau khi rèn luyện trong kì nghỉ hè; kiểm tra, đánh giá lại		Tổng số buổi nghỉ học	Được lên lớp	Không được lên lớp	Khen thưởng	Tổng hợp chung
		Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập					
										Tổng số học sinh: ....
										Được lên lớp[1]: ..... ……
										trong đó …… được lên lớp sau khi học tập, rèn luyện thêm trong hè.
										Không được lên lớp:.....
										Giáo viên chủ nhiệm *(Ký và ghi rõ họ, tên)*
										Hiệu trưởng *(Ký tên, đóng dấu)*

[1] Đối với lớp 9 là Hoàn thành chương trình trung học cơ sở

NHẬN XÉT CỦA HIỆU TRƯỞNG
VỀ SỬ DỤNG SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

Tháng	Nhận xét	Ký tên, đóng dấu

TRƯỜNG THPT:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

HỌC BẠ

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số: 22 /2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021)

Họ và tên học sinh

.....

Số sổ đăng bộ: ...../**THPT**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỌC BẠ

1. Quy định chung

- Học bạ học sinh được nhà trường quản lý và bảo quản trong trường; đầu năm học, cuối học kỳ, cuối năm học, được bàn giao cho giáo viên chủ nhiệm lớp để thực hiện việc ghi vào Học bạ và thu lại sau khi đã hoàn thành.

- Nội dung trang 1 phải được ghi đầy đủ khi xác lập Học bạ; Hiệu trưởng ký, đóng dấu xác nhận quá trình học tập từng năm học từ lớp 10 đến lớp 12.

2. Giáo viên môn học

- Ghi điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá kết quả học tập theo môn học từng học kì, cả năm học; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu (nếu có) của học sinh.

- Khi sửa chữa (nếu có), dùng bút mực đỏ gạch ngang nội dung cũ, ghi nội dung mới vào phía trên bên phải vị trí ghi nội dung cũ, ký xác nhận về việc sửa chữa bên cạnh nội dung đã sửa.

3. Giáo viên chủ nhiệm

- Tiếp nhận và bàn giao lại Học bạ học sinh với văn phòng nhà trường.

- Đôn đốc việc ghi vào Học bạ điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá kết quả học tập của học sinh của giáo viên môn học.

- Ghi đầy đủ các nội dung trên trang 1, nội dung ở phần đầu các trang tiếp theo, nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo từng năm học.

- Ghi kết quả tổng hợp đánh giá; mức đánh giá lại môn học hoặc rèn luyện thêm trong kì nghỉ hè (nếu có); đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh phải rèn luyện thêm trong kì nghỉ hè (nếu có).

- Ghi rõ được lên lớp hoặc không được lên lớp; hoàn thành hoặc chưa hoàn thành chương trình trung học phổ thông; chứng chỉ (nếu có), kết quả tham gia các cuộc thi (nếu có), khen thưởng (nếu có).

- Ghi nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu và những biểu hiện nổi bật của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; những vấn đề cần quan tâm giúp đỡ thêm trong quá trình rèn luyện và học tập.

4. Hiệu trưởng

- Phê duyệt Học bạ của học sinh khi kết thúc năm học.

- Kiểm tra việc quản lý, bảo quản, ghi Học bạ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Ảnh 3x4cm)

HỌC BẠ

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ và tên: ..... Giới tính .....

Ngày sinh: ..... tháng ..... năm .....

Nơi sinh: .....

Dân tộc: .....

Đối tượng: (Con liệt sĩ, con thương binh, ...).....

Chỗ ở hiện tại: .....

Họ và tên cha: .....Nghề nghiệp: .....

Họ và tên mẹ: ..... Nghề nghiệp: .....

Họ và tên người giám hộ: .....Nghề nghiệp:.....

.....*ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....*20*.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Năm học	Lớp	Tên trường, tỉnh/thành phố
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		
202..... - 202.....		

(Dưới đây là trang mẫu đối với một lớp)

Họ và tên: *……* ***Lớp:*** *……* ***Năm học 202……- 202……***

Môn học/Hoạt động giáo dục	**Điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá**			**Điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá sau đánh giá lại, rèn luyện thêm trong kì nghỉ hè (nếu có)**	**Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu (nếu có) và chữ kí của giáo viên môn học**
	Học kì I	Học kì II	Cả năm		
Ngữ văn					
Toán					
Ngoại ngữ 1					
Giáo dục thể chất					
Giáo dục quốc phòng và an ninh					
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp					
Nội dung giáo dục của địa phương					
Vật lí					
Hóa học					
Sinh học					
Lịch sử					
Địa lí					
Giáo dục kinh tế và pháp luật					
Công nghệ					
Tin học					
Âm nhạc					
Mĩ thuật					
Tiếng dân tộc thiểu số.....					
Ngoại ngữ 2.....					

Trong trang này có sửa chữa ở ……chỗ, thuộc môn học, hoạt động giáo dục:……

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Họ và tên:..... *Lớp:* .....*Năm học 202*.....*- 202*.....

Học kì	Mức đánh giá		Tổng số buổi nghỉ học cả năm học	Mức đánh giá sau đánh giá lại môn học hoặc rèn luyện trong kì nghỉ hè (nếu có)		- Được lên lớp: .... - Không được lên lớp ....
	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	
Học kì I						
Học kì II						
Cả năm						

Nếu là lớp cuối cấp thì ghi: Hoàn thành hay không hoàn thành chương trình trung học phổ thông:

.....

- Chứng chỉ (nếu có): .....Loại. .....

- Kết quả tham gia các cuộc thi (nếu có):

.....

- Khen thưởng (nếu có):

.....

.....

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TRONG KÌ NGHỈ HÈ

(Nếu có)

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(Ghi nhận xét về sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu và những biểu hiện nổi bật của học sinh về kết quả rèn luyện và học tập; những vấn đề cần quan tâm giúp đỡ thêm trong rèn luyện và học tập)

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....*ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....*20*.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG THPT:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

(Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2021)

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ tên giáo viên: .....

Môn: .....**Lớp**: .....

NĂM HỌC 202 .....**- 202**.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

1. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh là hồ sơ quản lý hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên, được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh do giáo viên môn học quản lý và sử dụng.

3. Giáo viên trực tiếp ghi vào sổ đầy đủ các thông tin cần thiết theo quy định, khớp với các thông tin trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) của môn học/lớp học do giáo viên chịu trách nhiệm theo phân công của nhà trường. Riêng cột *Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu* của học sinh, giáo viên có thể lựa chọn để ghi sao cho có đủ thông tin cần thiết để cung cấp cho giáo viên chủ nhiệm theo quy định.

4. Không ghi bằng mực đỏ (trừ trường hợp sửa chữa), các loại mực có thể tẩy xóa được. Việc ghi Sổ theo dõi và đánh giá học sinh phải đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và bảo quản, giữ gìn sổ cẩn thận, sạch sẽ.

5. Khi sửa chữa dùng bút đỏ gạch ngang nội dung cũ, ghi nội dung mới vào phía trên bên phải vị trí ghi nội dung cũ, ký xác nhận về sự sửa chữa bên cạnh nội dung đã sửa.

HỌC KÌ I

Môn… Lớp …. (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

STT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)						Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu
		Thường xuyên			Giữa kì	Cuối kì	Học kì	

HỌC KÌ I

Môn... **Lớp** ...(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

TT	Họ và tên	ĐĐG$_{tx}$					ĐĐG$_{gk}$	ĐĐG$_{ck}$	ĐTB$_{mhkI}$	Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu

HỌC KÌ II

Môn…(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

Số TT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)							Mức đánh giá lại Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)		Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu
		Thường xuyên			Giữa kì	Cuối kì	Học kì	Cả năm	Học kì	Cả năm	

HỌC KÌ II

Môn...(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

TT	Họ và tên	ĐĐG$_{tx}$					ĐĐG$_{gk}$	ĐĐG$_{ck}$	ĐTB$_{mhkII}$	ĐTB$_{mcn}$	Đánh giá lại		Nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu
											ĐTB$_{mhkII}$	ĐTB$_{mcn}$	

TRƯỜNG THPT:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

(Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021)

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

LỚP .....

NĂM HỌC 202 .....- 202.....

TRƯỜNG THPT:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

.....

Tỉnh (Thành phố): .....

LỚP :.....NĂM HỌC: 202 .....-202.....

Giáo viên chủ nhiệm *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Hiệu trưởng** *(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)*

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

1. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) do nhà trường quản lý và sử dụng.

3. Giáo viên môn học trực tiếp ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) đầy đủ các thông tin cần thiết của môn học do giáo viên phụ trách, khớp với các thông tin trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), kí tên và ghi rõ họ tên vào cuối danh sách học sinh đối với từng môn học. Trường hợp có nhiều giáo viên cùng tham gia dạy học thì các giáo viên môn học cùng kí tên và ghi rõ họ tên vào cuối danh sách học sinh đối với từng môn học.

Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) những thông tin thuộc nhiệm vụ quy định cho giáo viên chủ nhiệm lớp.

4. Không ghi bằng mực đỏ (trừ trường hợp sửa chữa), các loại mực có thể tẩy xóa được; việc ghi Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) phải cập nhật đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn và bảo quản, giữ gìn cẩn thận, sạch sẽ.

5. Khi sửa chữa dùng bút đỏ gạch ngang nội dung cũ, ghi nội dung mới vào phía trên bên phải vị trí ghi nội dung cũ, ký xác nhận về sự sửa chữa ở ngay cạnh hoặc ở cột Ghi chú.

6. Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học chỉ cung cấp các thông tin về kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) cho riêng từng học sinh hoặc cha mẹ học sinh.

SƠ YẾU LÝ LỊCH HỌC SINH

STT (1)	Họ và tên học sinh (2)	Ngày, tháng, năm sinh (3)	Nơi sinh (4)	Dân tộc (5)	Nam/ Nữ (6)	Dân tộc (7)	Đối tượng ưu tiên (8)	Địa chỉ gia đình (9)

STT	**Họ và tên cha, nghề nghiệp, điện thoại, email** *(hoặc người giám hộ)* (10)	**Họ và tên mẹ, nghề nghiệp, điện thoại, email** *(hoặc người giám hộ)* (11)	**Những thay đổi cần chú ý trong năm học** *(gia đình,sức khỏe, nơi ở...)* (12)

HỌC KÌ I

Môn.....(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

Số TT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)						Ghi chú
		Thường xuyên			Giữa kì	Cuối kì	Học kì	

HỌC KÌ I

Môn.....(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

TT	Họ và tên	ĐĐG$_{tx}$					ĐĐG$_{gk}$	ĐĐG$_{ck}$	ĐTB$_{mhkI}$	Ghi chú

TỔNG HỢP HỌC KÌ I

STT	Họ và tên	Môn học đánh giá bằng nhận xét					Môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số														Kết quả học tập
		Giáo dục thể chất	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Nội dung giáo dục của địa phương	Âm nhạc	Mĩ thuật	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ 1	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Lịch sử	Địa lí	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Công nghệ	Tiếng dân tộc	Ngoại ngữ 2	
1																					

HỌC KÌ II

Môn.....(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

Số TT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)							Mức đánh giá lại Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)		Ghi chú
		Thường xuyên			Giữa kì	Cuối kì	Học kì	Cả năm	Học kì	Cả năm	

HỌC KÌ II

Môn...(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

TT	Họ và tên	$ĐĐG_{tx}$					$ĐĐG_{gk}$	$ĐĐG_{ck}$	$ĐTB_{mhkII}$	$ĐTB_{mcn}$	Đánh giá lại		Ghi chú
											$ĐTB_{mhkII}$	$ĐTB_{mcn}$	

TỔNG HỢP HỌC KÌ II

STT	Họ và tên	Môn học đánh giá bằng nhận xét					Môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số														Kết quả học tập
		Giáo dục thể chất	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Nội dung giáo dục của địa phương	Âm nhạc	Mĩ thuật	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ 1	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Lịch sử	Địa lí	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Công nghệ	Tiếng dân tộc	Ngoại ngữ 2	
1																					

Giáo viên chủ nhiệm
(Kí và ghi rõ họ, tên)

TỔNG HỢP CẢ NĂM HỌC

STT	Họ và tên	Mức đánh giá		Mức đánh giá sau khi rèn luyện trong kì nghỉ hè; kiểm tra, đánh giá lại		Tổng số buổi nghỉ học học	Được lên lớp	Không được lên lớp	Khen thưởng	Tổng hợp chung
		Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập					
										Tổng số học sinh: ....
										Được lên lớp[1]: .....
										……
										trong đó …….. được lên lớp sau khi học tập, rèn luyện thêm trong hè.
										Không được lên lớp:.....
										Giáo viên chủ nhiệm *(Ký và ghi rõ họ, tên)*
										Hiệu trưởng *(Ký tên, đóng dấu)*

[1] Đối với lớp 12 là Hoàn thành chương trình trung học phổ thông

NHẬN XÉT CỦA HIỆU TRƯỞNG
VỀ SỬ DỤNG SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

Tháng	Nhận xét	Ký tên, đóng dấu